

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10A07

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	104001	Bùi Đức Nhật Anh	29/10/2009	Nam	10P11	
2	104003	Nguyễn Thị Hoàng Anh	20/11/2009	Nữ	10P11	
3	104004	Nguyễn Tổng Duyên Anh	07/09/2009	Nữ	10P11	
4	104007	Phạm Nguyễn Việt Anh	16/06/2009	Nam	10P11	
5	104008	Võ Quỳnh Anh	15/05/2009	Nữ	10P11	
6	104024	Trần Chiêu Dy	05/11/2009	Nữ	10P11	
7	104027	Nguyễn Quốc Đạt	25/05/2009	Nam	10P12	
8	104029	Nguyễn Thị Mỹ Đông	26/02/2009	Nữ	10P12	
9	104033	Nguyễn Khánh Hà	13/01/2009	Nữ	10P12	
10	104034	Nguyễn Thanh Hà	07/07/2009	Nữ	10P12	
11	104035	Phùng Ngọc Hà	16/11/2009	Nữ	10P12	
12	104036	H Hà Linh Hwing	14/01/2009	Nữ	10P12	
13	104039	Đỗ Hân Hân	16/09/2009	Nữ	10P12	
14	104040	Lê Ngọc Hân	16/02/2009	Nữ	10P12	
15	104048	Nguyễn Thị Thu Huyền	06/03/2009	Nữ	10P12	
16	104049	Văn Thị Phương Huyền	29/08/2009	Nữ	10P12	
17	104051	Lê Đình Trọng Hưng	16/08/2009	Nam	10P12	
18	104055	Huỳnh Duy Lâm	09/02/2009	Nam	10P13	
19	104056	Nguyễn Ngọc Phương Linh	28/03/2009	Nữ	10P13	
20	104057	Nguyễn Thị Ngọc Linh	30/12/2009	Nữ	10P13	
21	104059	Trần Diệp Linh	21/11/2009	Nữ	10P13	
22	104060	Trần Hà Linh	28/10/2009	Nữ	10P13	
23	104061	Trần Thị Hồng Lĩnh	05/03/2009	Nữ	10P13	
24	104063	Nguyễn Thị Khánh Ly	23/08/2009	Nữ	10P13	
25	104067	Hoàng Thị Triệu Mẫn	07/01/2009	Nữ	10P13	
26	104069	Lê Viết Minh	12/01/2009	Nam	10P13	
27	104072	Bùi Thị Diễm My	23/04/2009	Nữ	10P13	
28	104073	Nguyễn Thùy My	22/09/2009	Nữ	10P13	
29	104075	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/01/2009	Nữ	10P13	
30	104076	Mai Thị Như Ngọc	22/02/2009	Nữ	10P13	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	104077	Vi Thị Thanh Nhân	01/01/2009	Nữ	10P13	
32	104081	Nguyễn Thị Phương Nhi	27/06/2009	Nữ	10P14	
33	104083	Ngô Thị Cẩm Nhung	25/02/2009	Nữ	10P14	
34	104089	Hoàng Bá Phi	21/02/2009	Nam	10P14	
35	104098	Nguyễn Võ Tú Quyên	06/05/2009	Nữ	10P14	
36	104101	Nguyễn Thị Phương Thảo	13/04/2009	Nữ	10P14	
37	104102	Tô Nguyễn Thắng	01/01/2009	Nam	10P14	
38	104104	Trần Thị Thanh Thúy	28/10/2009	Nữ	10P15	
39	104105	Nguyễn Ngọc Anh Thư	07/03/2009	Nữ	10P15	
40	104106	Nguyễn Thị Minh Thư	05/06/2009	Nữ	10P15	
41	104108	Hồ Thị Cẩm Tiên	28/07/2009	Nữ	10P15	
42	104109	Nguyễn Ngọc Tiên	27/08/2009	Nữ	10P15	
43	104117	Nguyễn Trần Gia Tuệ	06/02/2009	Nữ	10P15	
44	104126	Nguyễn Thị Yến	05/02/2009	Nữ	10P15	
45	104127	Phan Nguyễn Viết Ý	22/11/2009	Nam	10P15	

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10A08

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	104011	Nguyễn Quốc Bảo	11/06/2009	Nam	10P11	
2	104012	Vương Gia Bảo	12/07/2009	Nam	10P11	
3	104013	Hồ Thị Mai Chi	03/10/2009	Nữ	10P11	
4	104014	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	23/04/2009	Nữ	10P11	
5	104018	H Diệp Niê	29/07/2009	Nữ	10P11	
6	104019	Nguyễn Văn Duy	12/08/2009	Nam	10P11	
7	104020	Lành Văn Dũng	12/11/2009	Nam	10P11	
8	104022	Nguyễn Đăng Dương	12/05/2009	Nam	10P11	
9	104026	Hán Thành Đạt	12/01/2009	Nam	10P11	
10	104028	Nhữ Văn Đoàn	04/06/2009	Nam	10P12	
11	104030	Phùng Huỳnh Đức	01/10/2009	Nam	10P12	
12	104037	Nông Phúc Hào	13/09/2009	Nam	10P12	
13	104041	Ngô Văn Hậu	19/10/2009	Nam	10P12	
14	104042	Võ Thị Diệu Hiền	27/06/2009	Nữ	10P12	
15	104043	Nguyễn Văn Hiếu	22/06/2009	Nam	10P12	
16	104044	Phạm Trung Hiếu	09/11/2009	Nam	10P12	
17	104045	Lê Thị Phương Hoa	20/06/2009	Nữ	10P12	
18	104047	Nguyễn Thị Như Hòa	16/01/2009	Nữ	10P12	
19	104054	Thân Nhân Khánh	03/10/2009	Nam	10P13	
20	104058	Nông Văn Linh	12/04/2009	Nam	10P13	
21	104062	Vũ Tấn Long	22/02/2009	Nam	10P13	
22	104064	Hồ Quỳnh Mai	26/05/2009	Nữ	10P13	
23	104065	Nguyễn Trần Thanh Mai	09/11/2009	Nữ	10P13	
24	104066	Huỳnh Đức Mạnh	26/02/2009	Nam	10P13	
25	104070	Nguyễn Đức Minh	14/06/2009	Nam	10P13	
26	104074	Lô Trần Phong Nam	03/01/2008	Nam	10P13	
27	104078	Bùi Anh Nhật	26/09/2009	Nam	10P14	
28	104082	Hoàng Khánh Nhiên	20/01/2009	Nam	10P14	
29	104090	Nguyễn Hồ Phong	19/01/2009	Nam	10P14	
30	104091	Đỗ Minh Phương	08/11/2009	Nam	10P14	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	104094	Lê Minh Quân	19/07/2009	Nam	10P14	
32	104097	Lương Ngọc Quốc	04/05/2009	Nam	10P14	
33	104099	Trần Thị Như Quỳnh	17/05/2009	Nữ	10P14	
34	104100	Nguyễn Mai Tấn Tài	17/05/2009	Nam	10P14	
35	104110	Cao Việt Tiến	31/07/2009	Nam	10P15	
36	104113	Nguyễn Thị Mai Trang	16/08/2009	Nữ	10P15	
37	104114	Nguyễn Lê Ngọc Trâm	21/10/2009	Nữ	10P15	
38	104116	Phạm Anh Tuấn	20/08/2009	Nam	10P15	
39	104118	Tô Ánh Tuyết	03/08/2009	Nữ	10P15	
40	104121	Huỳnh Tấn Việt	12/10/2009	Nam	10P15	
41	104122	Nhữ Văn Vũ	06/12/2009	Nam	10P15	
42	104123	Nguyễn Hà Vy	27/12/2009	Nữ	10P15	

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10A09

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	104002	Nguyễn Hồ Hoài Anh	28/01/2009	Nam	10P11	
2	104005	Nguyễn Vũ Tuấn Anh	21/12/2008	Nam	10P11	
3	104006	Phạm Duy Anh	09/01/2009	Nam	10P11	
4	104009	Phan Thị Ngọc Ánh	23/02/2009	Nữ	10P11	
5	104010	Nguyễn Bá Bảo	27/08/2009	Nam	10P11	
6	104015	Lê Quang Chương	29/10/2009	Nam	10P11	
7	104016	Nguyễn Đồng Thiên Di	28/11/2009	Nữ	10P11	
8	104017	Trần Đặng Thùy Diễm	19/12/2009	Nữ	10P11	
9	104021	Hồ Trọng Dương	14/05/2006	Nam	10P11	
10	104023	Nguyễn Viết Hải Dương	22/06/2009	Nam	10P11	
11	104025	Trần Hân Dý	05/11/2009	Nữ	10P11	
12	104031	Trần Văn Đức	08/02/2009	Nam	10P12	
13	104032	Hoàng Thanh Hà	29/09/2008	Nữ	10P12	
14	104038	Vũ Quý Hải	04/11/2009	Nam	10P12	
15	104046	Bàn Thị Thu Hoài	15/01/2009	Nữ	10P12	
16	104050	Lê Trần Thế Hùng	27/04/2009	Nam	10P12	
17	104052	Trương Tuấn Khang	13/11/2009	Nam	10P12	
18	104053	Nguyễn Văn Khánh	24/07/2009	Nam	10P13	
19	104068	Bùi Lê Thanh Mến	10/04/2008	Nữ	10P13	
20	104071	Nguyễn Quang Minh	11/02/2009	Nam	10P13	
21	104079	Hoàng Nguyễn Ngọc Nhi	02/08/2009	Nữ	10P14	
22	104080	Nguyễn Thị Ái Nhi	07/03/2009	Nữ	10P14	
23	104084	Lê Quỳnh Như	21/01/2009	Nữ	10P14	
24	104085	Trần Thị Khánh Như	02/11/2009	Nữ	10P14	
25	104086	Nguyễn Tây Ninh	01/01/2009	Nam	10P14	
26	104087	H Nút Niê	14/07/2009	Nữ	10P14	
27	104088	Lê Văn Anh Phát	22/05/2009	Nam	10P14	
28	104092	Phạm Nguyễn Minh Phương	12/12/2009	Nữ	10P14	
29	104093	Nguyễn Việt Quang	14/03/2009	Nam	10P14	
30	104095	Nguyễn Đăng Hải Quân	15/01/2009	Nam	10P14	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	104096	Lê Phú Bảo Quốc	20/08/2009	Nam	10P14	
32	104103	Nguyễn Đức Thiện	14/06/2009	Nam	10P15	
33	104107	Hoàng Lê Anh Thy	24/01/2009	Nữ	10P15	
34	104111	Trịnh Văn Tình	08/03/2009	Nam	10P15	
35	104112	Nguyễn Thị Huyền Trang	12/12/2009	Nữ	10P15	
36	104115	Bùi Anh Tuấn	08/11/2009	Nam	10P15	
37	104119	Vũ Minh Tú	08/05/2008	Nam	10P15	
38	104120	Hoàng Thị Thảo Vân	20/05/2009	Nữ	10P15	
39	104124	Nguyễn Thị Yến Vy	17/12/2009	Nữ	10P15	
40	104125	Nguyễn Đăng Nhật Vỹ	19/05/2009	Nam	10P15	